



**Bài báo nghiên cứu**

**CÂU CHUYỆN ĐỜI THỰC NHƯ LÀ TÌNH HUỐNG  
TRONG GIÁO DỤC KHỞI NGHIỆP Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
– TỔNG QUAN TÀI LIỆU VÀ GỢI Ý VỀ THIẾT KẾ TÌNH HUỐNG DẠY HỌC**

**Phạm Thị Lan Phương**

*Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Phạm Thị Lan Phương – Email: [phuongptl@hcmue.edu.vn](mailto:phuongptl@hcmue.edu.vn)*

*Ngày nhận bài: 24-5-2023; ngày nhận bài sửa: 26-6-2023; ngày duyệt đăng: 29-6-2023*

**TÓM TẮT**

*Bài viết sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu truyền thống để khám phá về phương pháp giáo dục khởi nghiệp (GDKN) ở trường đại học thông qua các câu chuyện đời thực. Kết quả nghiên cứu cho thấy GDKN chịu ảnh hưởng của giáo dục kinh doanh và kế thừa phương pháp dạy học dựa vào tình huống. Trong GDKN, các tình huống dựa vào câu chuyện đời thực về doanh nhân đã được sử dụng phổ biến. Các tình huống này kích thích sinh viên (SV) tham gia học tập, đặc biệt khi câu chuyện về doanh nhân có hoàn cảnh, đặc điểm và hoạt động khởi nghiệp gần gũi với SV. Bên cạnh việc sử dụng các câu chuyện khởi nghiệp có sẵn, giảng viên có thể tự tìm tòi các câu chuyện khởi nghiệp chưa được kể ra và chuyển đổi thành các tình huống dạy học hấp dẫn.*

**Từ khóa:** dạy học tình huống; giáo dục khởi nghiệp; câu chuyện đời thực; đại học

**1. Đặt vấn đề**

Các hoạt động khởi nghiệp được cho là tạo ra những tác động tích cực tới xã hội và nền kinh tế như sự ra đời của nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa tạo ra công ăn việc làm, các doanh nghiệp tăng trưởng nhanh và hoạt động kinh doanh dựa trên công nghệ đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, doanh nghiệp xã hội và sự sáng tạo trong các tổ chức công ngày càng trở thành một lực lượng cơ bản để giải quyết các vấn đề xã hội (Lackeus, 2015). Nhiều quốc gia đã đưa khởi nghiệp (entrepreneurship) vào các chương trình giáo dục (European Commission, 2004). Các khóa học khởi nghiệp cho SV đại học đã tăng lên nhanh chóng (Solomon & Fernald, 1991; Neck & Corbett, 2018) và khởi nghiệp cũng được tích hợp vào chương trình giáo dục phổ thông.

Mặc dù giáo dục khởi nghiệp (entrepreneurship education) đang phát triển mạnh mẽ, đặc biệt ở cấp giáo dục đại học, nhưng nghiên cứu về GDKN chưa theo kịp sự tăng lên nhanh chóng của các khóa học này (Neck & Corbett, 2018). Nhiều học giả đồng tình rằng con

---

*Cite this article as:* Phạm Thị Lan Phương (2023). Real-life narratives as cases in university entrepreneurship education – A literature review and suggestions for designing case-studies. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(6), 1078-1092.

đường học tập phù hợp nhất để có được tinh thần khởi nghiệp đó là học thông qua trải nghiệm (experience-based learning), học thông qua thực hành (learning-by-doing). Tuy nhiên, nghiên cứu về SV cần học thực hành cái gì, những nhà khởi nghiệp ngoài đời thực đã học như thế nào thì chưa cung cấp được những khuyến nghị hữu ích đối với các nhà GDKN (Lackeus, 2015).

Nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc quan sát và thực hiện theo các hành vi, thái độ và phản ứng cảm xúc của người khác, lý thuyết học tập nhận thức xã hội của Bandura (1986) cung cấp những cơ sở giải thích cho việc tiếp xúc với các câu chuyện khởi nghiệp (entrepreneurial narratives) của các doanh nhân sẽ tác động đến cá nhân về các mặt như sự tự tin vào năng lực của bản thân, nhận thức về tính khả thi của khởi sự kinh doanh, và mong muốn theo con đường khởi nghiệp (Fellnhöfer, 2017). Việc sử dụng các câu chuyện khởi nghiệp đời thực trong GDKN có thể thu hút sự quan tâm của người học nhưng cũng đòi hỏi nhà giáo dục phải suy xét thấu đáo về các mục tiêu và thiết kế dạy học.

Các tình huống dạy học là những câu chuyện giúp giải mã một số nhân vật có sức ảnh hưởng, đồng thời giúp người học trở nên nhận thức rõ hơn về các điều kiện xã hội đã thúc đẩy hoặc kìm hãm hành động của nhân vật. Ở các khóa học về kinh doanh và/hoặc khởi nghiệp, dạy học dựa vào tình huống hay trường hợp (case-based teaching), trong đó các câu chuyện là nội dung của tình huống, là một phương pháp dạy học phổ biến (Greenhalgh, 2007; Fayolle & Gailly, 2008; Hagg & Gabrielsson, 2019), bởi vì việc sử dụng tình huống giúp tăng cường sự tham gia, suy ngẫm và thảo luận tích cực của SV, những yếu tố quan trọng của quá trình học tập trải nghiệm nhằm phát triển tư duy kinh doanh và năng lực ứng dụng kiến thức trong tình huống thực tiễn của SV.

Bài viết này sử dụng phương pháp tổng quan truyền thống (traditional/narrative literature review) để thảo luận về phương pháp GDKN thông qua các câu chuyện đời thực cho SV trường đại học. Bài viết dựa vào một số nghiên cứu tổng quan có hệ thống về giáo dục và dạy học khởi nghiệp, sau đó đi sâu vào thảo luận GDKN thông qua tình huống là câu chuyện đời thực của doanh nhân. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc sử dụng các câu chuyện đời thực trong GDKN là phổ biến. Giảng viên đóng vai trò quan trọng trong tìm tòi, khám phá các câu chuyện đời thực về nhà khởi nghiệp và viết câu chuyện đó thành tình huống dạy học có sức truyền tải tới SV.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Phương pháp nghiên cứu**

Nguồn tài liệu tham khảo trong bài nghiên cứu tổng quan tài liệu này bao gồm chủ yếu là các ấn bản học thuật, tức là bài báo khoa học có bình duyệt, sách và bài viết trên trang mạng của tổ chức học thuật, được viết bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Khái niệm bao trùm trong bài nghiên cứu là giáo dục, được định nghĩa theo nghĩa rộng là quá trình thúc đẩy học tập trong môi trường chính thức dưới sự hướng dẫn của nhà giáo dục để đạt được các mục tiêu về kiến thức và sự phát triển của người học. Các từ khóa chủ chốt trong bài nghiên cứu

gồm “GDKN”, “đại học”, “dạy học tình huống”, “câu chuyện khởi nghiệp”. Những từ khóa này còn có nhiều từ đồng nghĩa, ví dụ: “học khởi nghiệp”, “dạy khởi nghiệp”, “dạy học khởi nghiệp”, “dạy học dựa vào tình huống”, “dạy học nghiên cứu trường hợp”... Điều này cho thấy các từ khóa để tìm kiếm tài liệu tham khảo ít có tính khu trú, và do vậy phương pháp tổng quan tài liệu truyền thống là phù hợp hơn.

Để chắc chắn trong lựa chọn phương pháp nghiên cứu, tác giả đã thực hiện một số bước tìm kiếm tài liệu bằng từ khóa tại trang mạng của các cơ sở dữ liệu. Đối với nguồn tài liệu tiếng Việt, từ khóa và cú pháp tìm kiếm “\* khởi nghiệp” “đại học” “dạy học tình huống” “câu chuyện khởi nghiệp” tại trang <https://www.google.com.vn/> và <https://scholar.google.com/> không tìm thấy tài liệu nào. Tìm từ khóa “\* khởi nghiệp” “đại học” “dạy học tình huống” tại trang <https://scholar.google.com/> cho ra 2 tài liệu có cụm từ nhưng nội dung bài viết ít liên quan. Kết quả tìm kiếm trên trang <https://tapchigiaoduc.moet.gov.vn/> của Tạp chí Giáo dục, với từ khóa “khởi nghiệp” cho ra 2 kết quả là bài báo có cụm từ này nhưng nội dung ít liên quan tới GDKN, với từ khóa “GDKN” không có bài báo này được tìm thấy. Từ khóa và cú pháp tìm kiếm tài liệu tiếng Anh tại cơ sở dữ liệu của Trung tâm thông tin tài nguyên giáo dục (ERIC) là “entrepreneur\* education” (or) “enterprise education” (or) “case-based teaching” (or) “case-based method” (or) “case method” (or) “entrepreneurial narrative”. Kết quả cho ra 1563 tài liệu được bình duyệt. Kỹ thuật tìm kiếm nâng cao tập trung vào mô tả “higher education” đã giảm nguồn tài liệu xuống còn 104. Nhiều tài liệu trong số kết quả tìm kiếm từ cơ sở dữ liệu ERIC không hiển thị kết quả có file dạng pdf mà hiển thị đường dẫn tới trang truy cập yêu cầu trả phí, điều này hạn chế tính khả thi của việc tiếp cận tài liệu của người đọc từ một nước có thu nhập trung bình thấp như Việt Nam.

Kết quả tìm kiếm tài liệu một cách có hệ thống trên các trang trực tuyến bằng các từ khóa tiếng Việt không giúp tìm được tài liệu phù hợp, còn danh mục tài liệu cung cấp bởi trang ERIC gặp khó khăn về quyền truy cập. Vì những hạn chế về mặt tìm kiếm và tiếp cận tài liệu của phương pháp tổng quan tài liệu có hệ thống (systematic literature review), tác giả đã sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu truyền thống trong nghiên cứu này. Tổng quan tài liệu truyền thống cho phép tìm kiếm tài liệu rộng hơn, khám phá sự phát triển và thảo luận sâu về một vấn đề trọng tâm.

Dựa vào hiểu biết về các chủ đề “GDKN ở đại học”, “phương pháp dạy học khởi nghiệp”, “câu chuyện khởi nghiệp”, tác giả đã lựa chọn các bài viết tổng quan tài liệu hệ thống về các chủ đề trên làm điểm khởi đầu để phân tích. Sau đó, các bài viết về phương pháp dạy học dựa vào tình huống, tập trung vào câu chuyện khởi nghiệp đời thực, được phân tích để làm rõ lý luận cũng như là thực tiễn sử dụng một phương pháp dạy học cụ thể, chính là câu chuyện khởi nghiệp đời thực, trong GDKN bậc đại học.

## 2.2. Nghiên cứu về giáo dục và dạy học khởi nghiệp

Cùng với sự gia tăng của khóa học khởi nghiệp, số lượng công trình nghiên cứu về GDKN cũng đã tăng lên nhanh chóng (Solomon & Fernald, 1991; Solomon, 2007; Kuratko, 2005; Mwasalwiba, 2010; Fellnhofer, 2019). Các bài nghiên cứu tổng quan hệ thống đánh giá thực trạng GDKN xuất ngày càng nhiều hơn và thường xuyên hơn.

Bài nghiên cứu tổng quan về GDKN dựa chủ yếu vào bộ cơ sở dữ liệu Web of Science trong khoảng thời gian từ năm 1968 tới 2014 của Fellnhofer (2019) đã phân tích một lượng tài liệu đồ sộ với 1774 bài báo và nhận diện 8 nhóm chủ đề của nghiên cứu GDKN, gồm định hướng xã hội và chính sách, nguồn lực con người liên quan đến tự tạo việc làm, tổ chức GDKN, kết nối trường học - chính phủ - doanh nghiệp trong GDKN, thiết kế và đánh giá các sáng kiến GDKN, học tập khởi nghiệp, tác động của GDKN, môi trường hỗ trợ khởi nghiệp. Theo sự phân nhóm 8 chủ đề này, phương pháp GDKN rơi vào học tập khởi nghiệp. Nhóm chủ đề này có 157 bài báo được bình duyệt thảo luận về các chủ đề phát triển kinh doanh và năng lực khởi nghiệp kinh doanh thông qua các kỹ thuật dạy học liên ngành. Trong nhóm này, 34,89% bài báo tập trung vào lĩnh vực nghiên cứu Kinh doanh & Kinh tế, 25,11% tập trung vào Giáo dục & Nghiên cứu giáo dục, 9,79% tập trung vào Kỹ thuật, 5,11% tập trung vào Khoa học xã hội và 3,40% tập trung vào Tâm lý học. Các tạp chí về kinh doanh và khởi nghiệp là những tạp chí nổi bật trong nhóm này, xếp hạng theo lượng trích dẫn trong tài liệu về GDKN, ví dụ: *Tạp chí Kinh doanh Mạo hiểm (Journal of Business Venturing)*, *Lý thuyết và Thực hành Khởi nghiệp (Entrepreneurship Theory & Practice)*. Nhìn chung, nội dung tài liệu thuộc nhóm học tập khởi nghiệp tập trung phân tích quá trình học tập để thực hành khởi nghiệp, trong đó nhấn mạnh học tập trải nghiệm trong môi trường thực tế, tài liệu bàn về phương pháp dạy học khởi nghiệp tại lớp học, trong đó có phương pháp tình huống.

Tập trung vào chủ đề sự phạm trong các nghiên cứu GDKN, bài viết tổng quan hệ thống của Hagg và Gabrielsson (2019) với khung thời gian từ năm 1980 tới năm 2018, nguồn tài liệu được lập thư mục chủ yếu tại 2 bộ cơ sở dữ liệu Kinh tế, kinh doanh (Business Source Complete - BSC) và ERIC, đã phân tích nội dung của 395 bài báo tạp chí. Các tác giả đã nhận diện sự chuyển biến của các tiếp cận và phương pháp GDKN trong 4 thập kỉ (1980, 1990, 2000, 2010) với các thành phần liên quan đến mô hình sự phạm, trong đó có phương pháp dạy học.

Phương pháp dạy học khởi nghiệp, ở giai đoạn đầu vào những năm 1980, tuân theo cách tiếp cận dạy học truyền thống, ở đó nhà giáo dục thiết kế và kiểm soát tình huống học tập. Các phương pháp dạy học phổ biến bao gồm thuyết giảng, bài giảng của khách mời, nghiên cứu tình huống và bài đọc được chỉ định. Mặc dù vậy, đã có sự công nhận rộng rãi rằng các phương pháp dạy học truyền thống không phù hợp với GDKN. Thay vào đó, người ta nhấn mạnh vào việc “hành động” bằng cách bao gồm các bài tập trải nghiệm và làm việc với các doanh nhân thực tế.

Sự quan tâm đến việc dạy học theo định hướng hành động đã tăng lên trong những năm 1990 và cùng phát triển với phương pháp dạy học truyền thống lấy người dạy làm trung tâm. Viết kế hoạch kinh doanh, thuyết giảng, bài giảng của khách, nghiên cứu tình huống và đọc tài liệu là phương pháp dạy học được sử dụng thường xuyên và phổ biến. Trong giai đoạn này, các học giả hướng tới một sự thống nhất hơn về quan điểm tập trung vào thực tiễn để phản ánh “môi trường thế giới thực”. Cũng có một sự thay đổi dần dần theo hướng ủng hộ các tiếp cận định hướng hành động nhằm kích thích sự tham gia tích cực của SV.

Dạy học khởi nghiệp trong những năm đầu thế kỉ XXI (2000) ngày càng gắn liền với học tập dựa vào trải nghiệm, ở đó các dự án mạo hiểm thực sự và các công ti khởi nghiệp thực sự được coi là những phương tiện giảng dạy tinh xảo nhất để hỗ trợ và hướng dẫn SV học tập. Các phương pháp giảng dạy đa dạng, nhưng thường được sử dụng là bài giảng tổng quát, thuyết trình, tài liệu đọc, học tập dựa vào video và nghiên cứu tình huống. Có một sự đồng thuận cao về việc duy trì các phương pháp chủ động và dựa trên kinh nghiệm nhằm phản ánh hành vi của doanh nhân.

Trong thập niên kế tiếp (từ 2010), các mô hình dạy học rất đa dạng thông qua sự nhấn mạnh vào logic hiệu quả, tư duy thiết kế, khởi nghiệp tinh gọn và khung mô hình kinh doanh. Tuy nhiên một số học giả cho rằng các phương pháp dạy học dựa vào thực tiễn và định hướng hành động đã vượt xa các cơ sở lí thuyết và sự phạm. Vai trò của hành động, kinh nghiệm và sự phản ánh, suy ngẫm trong quá trình học tập được thảo luận nhiều hơn. Nhìn chung, các phương pháp sự phạm phổ biến và được duy trì theo thời gian thường tập trung vào học hỏi từ và thông qua kinh nghiệm. Một cuộc thảo luận đang diễn ra sôi nổi hiện nay là ý nghĩa của kinh nghiệm khởi nghiệp khi được đề cập trong các bối cảnh giáo dục khác nhau.

### **2.3. Nghiên cứu về dạy học khởi nghiệp bằng phương pháp tình huống**

Các nghiên cứu đi trước đã cho thấy dạy học tình huống, hay dạy học dựa vào tình huống hay phương pháp phân tích tình huống, trong GDKN là phương pháp xuất hiện ngay từ những giai đoạn đầu khi các khóa học khởi nghiệp vừa mới xuất hiện ở trường đại học (Solomon & Fernald, 1991; Mwasalwiba, 2010; Fellhofer, 2019; Hagg và Gabriellson, 2019). Theo truyền thống, tình huống trong giáo dục kinh doanh là “các vấn đề kinh doanh thực tế” mà doanh nhân và doanh nghiệp phải đối mặt tại một thời điểm cụ thể và cũng là những câu chuyện (narratives) được tường thuật lại (Greenhalgh, 2007). Tình huống cũng có thể là hư cấu để phù hợp cho các mục tiêu dạy học đã đặt ra. Thông thường tình huống dạy học thường được diễn đạt dưới dạng văn bản, mặc dù cũng có thể diễn đạt bằng các hình thức khác như âm thanh, hình ảnh, video.

Phân tích tình huống là một dạng học tập tích cực, trong đó người dạy đóng vai trò là người hỗ trợ, người đặt câu hỏi mở để kích thích SV tự suy nghĩ và giải thích tình huống cũng như đảm bảo sự năng động của người tham gia, cho phép đối thoại và tư duy phản biện,

sáng tạo. Dạy học tình huống là phương pháp lí tưởng để dạy SV cách thức để nhận diện và giải quyết các vấn đề kinh doanh bằng cách khai thác các sự kiện từ tình huống và sau đó thực hiện phân tích duy lí, tiếp nhận các lí thuyết, khái niệm. Dạy học tình huống cung cấp cho SV các tình huống học tập, ở đó họ thực hiện hành động khởi nghiệp thực sự kết hợp với quá trình suy ngẫm trong một môi trường không có quá nhiều rủi ro tài chính. Kiến thức khởi nghiệp đạt được là sự tổng hợp của trải nghiệm khởi nghiệp sơ cấp, tức là các hành động khởi nghiệp, và trải nghiệm khởi nghiệp thứ cấp, tức là sự suy ngẫm, phản ánh dựa trên trải nghiệm sơ cấp (Hagg & Kurczewska, 2021). Trong dạy học bằng các câu chuyện khởi nghiệp có thực, trải nghiệm khởi nghiệp sơ cấp là hành động khởi nghiệp của các nhân vật doanh nhân, là hành động thực hành kĩ năng giải quyết tình huống, ra quyết định trong các bối cảnh cụ thể của SV; còn trải nghiệm khởi nghiệp thứ cấp là sự suy ngẫm, tổng hợp, đúc kết của SV về hành động của nhân vật và của chính mình.

Ngoài ra, những câu chuyện kể về đời sống thực tế thường thu hút được sự chú ý của SV, làm cho trải nghiệm học tập trở nên thú vị và đáng nhớ hơn. Những câu chuyện đời thực cho phép SV kết nối cảm xúc với kinh nghiệm của các doanh nhân, kích thích trí tò mò của họ và khuyến khích họ nhập vai là doanh nhân, thực hành tư duy khởi nghiệp cũng như là tham gia tích cực vào thảo luận trong lớp. Những câu chuyện thực tế cung cấp cho SV những hiểu biết có giá trị về hành trình khởi nghiệp. Bằng cách xem xét những thách thức, thất bại và thành công của các doanh nhân, SV có thể học được những bài học quan trọng và hiểu sâu hơn về sự phức tạp của khởi nghiệp. Fayolle và Gailly (2008) cho rằng những câu chuyện thực tế giúp SV phát triển nhận thức thực tế về khởi nghiệp, chuẩn bị cho họ những điều không chắc chắn và thúc đẩy tư duy chủ động.

Ramsgaard và Austin (2022) cho rằng tình huống dưới dạng một câu chuyện được thể hiện qua các yếu tố gồm cốt chuyện, nhân vật trong bối cảnh và câu chuyện (diễn biến hành động). Tình huống trong dạy và học khởi nghiệp có thể là hư cấu, tức là được định trước và loại bỏ các sự kiện đời thực, hoặc có thực, tức là mô tả trung thực cuộc sống và sự kiện đời thực, và được sử dụng cho các mục tiêu dạy học khác nhau. Câu chuyện hư cấu có thể đóng vai trò là nguồn đầu vào cho các khái quát hóa trừu tượng để cung cấp cho SV thực hành hoặc phát triển kĩ năng tạo ra các hàm ý, suy luận thông qua phân tích. Ở đây sự tích lũy của kiến thức tổng quát thường được trình bày ở định dạng phi bối cảnh. Các câu chuyện đời thực mang thực tế kinh doanh vào lớp học, truyền đạt bối cảnh thực tế và tạo động lực để SV đọc và phân tích các tài liệu lí thuyết. Câu chuyện thực tế khiến SV phải “chuyển” các khái niệm sang một lĩnh vực mới lạ (thực hành). Các khung phân tích mà SV tiếp nhận phải chịu thách thức và sàng lọc liên tục để bổ sung thêm sắc thái lí thuyết. Các tác giả cũng cho rằng câu chuyện hư cấu thích hợp cho phương pháp dạy học dựa vào giải thích (explanation-based), tức là bắt đầu với các khung lí thuyết và sau đó SV áp dụng các khung này vào phân tích một trường hợp cụ thể, còn câu chuyện đời thực phù hợp với dạy học dựa vào trải nghiệm (experience-based), tức là bắt đầu với dữ liệu tình huống và sau đó SV khám phá lí thuyết.

Nghiên cứu về học tập khởi nghiệp, Rae và Carswell (2000) cho rằng sự quan tâm đã chuyển từ tập trung vào các đặc tính của nhà khởi nghiệp sang khám phá quá trình khởi nghiệp năng động, ở đó doanh nhân phản ứng với các tín hiệu môi trường về sự sẵn có của các cơ hội và các nguồn lực có thể khai thác. Chính vì vậy, câu chuyện đời thực (real-life narrative) kể về quá trình khởi nghiệp cũng là cuộc đời của doanh nhân, gọi ngắn gọn là câu chuyện khởi nghiệp, là một phương pháp đúng đắn và hiệu quả đối với không chỉ việc nghiên cứu mà còn cả học tập về khởi nghiệp. Kinh nghiệm của các nhà khởi nghiệp được kể lại thông qua câu chuyện cuộc đời họ đang ngày càng được sử dụng phổ biến hơn trong các khóa học khởi nghiệp. Các nghiên cứu thực nghiệm về sử dụng câu chuyện đời thực trong dạy học khởi nghiệp cho thấy phương pháp này cải thiện kết quả học tập của SV về các mặt: hiểu sâu về các khái niệm, kỹ năng tư duy phản biện, khả năng tạo kết nối giữa các lĩnh vực nội dung và xem một vấn đề từ nhiều khía cạnh, sự tự tin vào năng lực của bản thân và thái độ tích cực đối với khởi nghiệp (Hayes & Robinson, 2012; Fellnhofer, 2017).

#### ***2.4. Phương pháp dạy học tình huống và dạy học khởi nghiệp dựa vào câu chuyện đời thực***

Có thể vận dụng trong nhiều môn học, do vậy, dạy học tình huống có thể coi là một phương pháp dạy học chung. Câu chuyện khởi nghiệp đời thực được sử dụng làm nguyên liệu xây dựng tình huống dạy học là một sự thích nghi của phương pháp dạy học tình huống trong GDKN. Nhân vật, bối cảnh, tình tiết diễn biến của câu chuyện khởi nghiệp đời thực là phương tiện để SV tìm hiểu về những doanh nhân hiện hữu, khám phá tính cách và hành vi khởi nghiệp của cá nhân cụ thể và do vậy có khả năng lôi cuốn SV. Những con người có cá tính riêng, với các hành vi diễn ra trong hoàn cảnh cụ thể là những kinh nghiệm đời thực quý báu giúp SV hiểu về sự phức tạp của thế giới. Tính đời thực, gần gũi của câu chuyện khởi nghiệp là chất liệu quý giá, đặc tính then chốt nhất của phương pháp dạy học khởi nghiệp thông qua tình huống là câu chuyện đời thực. Ngoài ra, để đạt được các mục tiêu dạy học, người giảng viên có thể xây dựng cấu trúc cốt chuyện, lựa chọn tình tiết, sự kiện thành những tình huống dạy học theo chủ đích. Coi nền tảng sư phạm của dạy học bằng câu chuyện khởi nghiệp là phương pháp dạy học tình huống, sự thực hành dạy học khởi nghiệp bằng câu chuyện đời thực có thể kế thừa từ phương pháp dạy học tình huống.

Nhiều trường đại học đã có những hướng dẫn thực hành phương pháp dạy học tình huống cho giảng viên. Trung tâm dạy và học, Trường Đại học Columbia, Hoa Kỳ đã tổng hợp các nghiên cứu về dạy học tình huống và gợi ý cách áp dụng cho giáo viên (Columbia University, n.d.). Các bước và yếu tố cần xem xét trong thực hiện tình huống dạy học bao gồm:

➤ Xác định mục tiêu học tập, xác định phạm vi và dự đoán những thách thức, ví dụ: dạy học tình huống thúc đẩy SV học tập thế nào, giúp đạt mục tiêu dạy học nào; sử dụng một tình huống ngắn trong một buổi học hay một tình huống phức tạp trải dài suốt học kỳ; sự chuẩn bị bài và tham gia thảo luận của SV, điều hành thảo luận của giảng viên...

➤ Xây dựng kế hoạch đánh giá hiệu quả của phương pháp tình huống để cung cấp thông tin cho việc giảng dạy tình huống trong tương lai, ví dụ: dùng những bài đánh giá và tiêu chí nào để đánh giá công việc của SV hoặc sự tham gia vào thảo luận tình huống; làm thế nào để đánh giá hiệu quả của phương pháp...

➤ Cân nhắc giữa chọn một tình huống có sẵn hay thiết kế tình huống riêng, hay khuyến khích SV đưa ra các tình huống liên quan đến khóa học và chuẩn bị cho việc dạy học, ví dụ: xác định phương pháp tình huống sẽ được sử dụng tại bài học nào, thời điểm nào trong khóa học; mức độ phức tạp của tình huống có phù hợp không, nó có toàn diện, phù hợp về mặt văn hóa và liên quan với SV không; những tài liệu và sự chuẩn bị nào là cần thiết để trình bày tình huống cho SV là bài đọc hay tài liệu nghe nhìn...

➤ Lập kế hoạch thảo luận tình huống và vai trò tích cực của học sinh, ví dụ: vai trò của giảng viên là gì trong việc thúc đẩy SV học tập dựa vào tình huống, làm thế nào để trình bày và phân tích tình huống; cách thảo luận nào được sử dụng để phù hợp với đầu vào SV, làm thế nào để khuyến khích SV đặt và trả lời các câu hỏi, tóm tắt công việc của họ, ghi chú quá trình thảo luận, nếu SV làm việc theo nhóm thì tổ chức làm việc nhóm như thế nào, xem xét tính đa dạng của SV về khả năng nhận thức và thể chất...

➤ Sự chuẩn bị và kì vọng của SV, ví dụ: làm thế nào để truyền đạt về phương pháp tình huống cho SV; khi nào thông báo cho SV về mục đích của việc học tập dựa vào tình huống và những kì vọng về sự tham gia của họ; những thông tin nào về học tập dựa vào tình huống và kì vọng sẽ được đưa vào đề cương môn học; SV sẽ chuẩn bị và/hoặc hoàn thành những bài tập nào để học hỏi từ tình huống...

Dạy học tình huống cũng là một phương pháp sư phạm quen thuộc và được áp dụng phổ biến ở các trường học Việt Nam. Có một số lượng đáng kể các công trình khoa học bàn về phương pháp dạy học tình huống ở nhiều môn học khác nhau cả ở cấp phổ thông và đại học. (Trinh & Sengsy, 2014; Nguyen, 2017; Tran & Nguyen, 2022). Các giáo trình về lí luận dạy học thường định nghĩa và mô tả chi tiết về phương pháp dạy học tình huống (Dang & Ha, 2003; Tran & Nguyen, 2014).

Theo Tran và Nguyen (2014), dạy học tình huống là các cách thức giáo viên tổ chức cho SV tự nghiên cứu và giải quyết các tình huống thực tiễn có liên hệ với chủ đề học tập, qua đó SV lĩnh hội kiến thức và cách thức hành động mới, phát triển năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề. Các tác giả cho rằng dạy học tình huống là một dạng của phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, trong đó tình huống dạy học là đối tượng chính của phương pháp. Cụ thể tình huống dạy học được định nghĩa là tình huống thực tế hoặc mô phỏng thực tế được cấu trúc hóa phù hợp với mục tiêu dạy học. Tình huống chính là một câu chuyện chứa đựng cốt chuyện và nhân vật trong hoàn cảnh cụ thể, và các diễn biến hành động thường là chưa hoàn chỉnh. Theo trọng tâm của nhiệm vụ học tập tình huống được phân loại thành:

phát hiện vấn đề, tìm thông tin, tìm phương án giải quyết vấn đề, ra quyết định, và đánh giá. Quy trình thực hiện dạy học theo tình huống gồm 3 bước, đó là (1) Xây dựng tình huống dạy học: lựa chọn và xây dựng tình huống phù với mục tiêu dạy học, nhiệm vụ học tập và đối tượng người học; (2) Tổ chức người học nghiên cứu tình huống; và (3) Tổng kết khái quát hóa kiến thức từ phân tích tình huống.

Nghiên cứu vận dụng phương pháp dạy học tình huống vào dạy học môn Lí luận dạy học cho SV sư phạm tại các trường đại học, Nguyen (2017) đã áp dụng định nghĩa dạy học tình huống là phương pháp giáo viên tổ chức cho SV xem xét, phân tích, nghiên cứu, thảo luận về tình huống tìm ra phương án giải quyết vấn đề hiện có. Tác giả không phân tích sâu về đặc điểm của tình huống và đề xuất quy trình thiết kế tình huống dạy học gồm 5 bước (1) Xác định mục tiêu bài dạy, (2) Phân tích nội dung, xác định đơn vị kiến thức để thiết kế các tình huống dạy học, (3) Diễn đạt và mô tả tình huống, (4) Triển khai và đánh giá tình huống đã thiết kế, (5) Đánh giá kết quả tạo ra đối với người học. Tác giả trình bày ví dụ về sử dụng 2 tình huống trong một kế hoạch bài dạy về phương pháp dạy học. Tình huống dạy học theo quy trình thiết kế đề xuất mang tính chủ đích, xác định từ trước, tương đối đơn giản liên quan chặt chẽ tới nội dung bài dạy. Những dữ kiện về tính đa dạng, phức tạp của tình huống có thực, tính chất bối cảnh, diễn biến tình tiết ít được chú trọng trong xây dựng tình huống dạy học.

Nghiên cứu vận dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy môn học Kế toán tài chính, Nguyen (2016) vận dụng định nghĩa về tình huống dạy học chứa đựng vấn đề có thực, đó là một câu chuyện cụ thể, chi tiết, có tính sống động và phức tạp của đời thực. Tác giả cho rằng phương pháp dạy học bằng tình huống có ba phần chính liên quan với nhau. Thứ nhất, nội dung của tình huống cần nêu bật các vấn đề được đặt ra mang tính thực tiễn cao và có tính logic. Thứ hai, việc phân tích tình huống phải được trên các câu hỏi cụ thể về các vấn đề cần quan tâm, cách thức giải quyết. Thứ ba, việc tổ chức dạy học dựa vào phân tích tình huống được thông qua phương pháp thảo luận. Lấy ví dụ về một chương trình bán vé máy bay và cung cấp dịch vụ của Vietnam Airline làm tình huống dạy học và lập kế hoạch dạy học, tác giả đánh giá là dạy học tình huống giúp SV có cái nhìn sâu hơn và thực tiễn hơn về lí thuyết đã được học. Thông qua việc xử lí tình huống, SV được tạo điều kiện để vận dụng linh hoạt các kiến thức lí thuyết.

Bài viết về chủ đề đánh giá tác động của phương pháp dạy học tình huống dựa trên các trên số liệu thực tiễn ít xuất hiện. Một nghiên cứu hiếm hoi về đề tài này là của Nkhoma, Sriratanaviriyakul và Quang (2017) dựa trên số liệu khảo sát SV tham gia khóa học Hệ thống thông tin tại Trường Đại học RMIT Việt Nam. Nghiên cứu này xem xét phương pháp thảo luận tình huống ở các khía cạnh gồm sự tương tác giữa SV và giữa SV với giảng viên, sự cống hiến thời gian của SV, và sự tham gia của SV và tác động của phương pháp tới kết quả học tập của SV bao gồm tương tác nhóm tích cực và kết quả học tập cá nhân. Kết quả phân tích số liệu dựa vào kĩ thuật hồi quy bình phương tối thiểu cho thấy sự tương tác giữa các

SV và SV với các giảng viên trong quá trình thảo luận tình huống trong lớp đã cải thiện sự gắn kết về mặt cảm xúc, từ đó ảnh hưởng tích cực đến sự tương tác nhóm tích cực và hiệu suất học tập cá nhân. Nghiên cứu cũng phát hiện ra rằng sự gắn kết về mặt cảm xúc của SV là một yếu tố quan trọng tạo ra các kết quả tích cực khác.

Mặc dù nghiên cứu về phương pháp dạy học tình huống trong các môn học được nhiều nhà giáo dục quan tâm và là chủ đề của một số lượng đáng kể các nghiên cứu, nhưng bài viết về dạy học tình huống trong môn học khởi nghiệp ở Việt Nam vẫn còn thiếu vắng. Các nghiên cứu đi trước tập trung vào trình bày về cách thức áp dụng phương pháp dạy học tình huống và chia sẻ kinh nghiệm áp dụng phân tích tình huống trong dạy học một môn học cụ thể. Các bài viết cũng tìm cách định nghĩa phương pháp dạy học tình huống bằng cách trích dẫn một số tác giả có ảnh hưởng. Tuy nhiên, cơ sở lý thuyết đặt nền tảng cho định nghĩa cũng như những mô tả chi tiết về đặc điểm tình huống như là những câu chuyện đời thực ít được xoáy sâu. Tính có thực, tình huống phức tạp, dữ liệu kết nối cảm xúc với người học ít được nhấn mạnh.

Lí luận và kinh nghiệm của các nước đi trước trong GDKN là nguồn tài liệu tham khảo giá trị cho nhà GDKN tại Việt Nam. Các nghiên cứu của Hagg và Kurczewska (2021), Fayolle và Gailly (2008), Hayes và Robinson (2012), Fellnhofner (2017) cho thấy kết quả tích cực của dạy học khởi nghiệp bằng câu chuyện doanh nhân có thực. Cách dạy học này kích thích SV học tập chủ động, tham gia vào trải nghiệm trong lớp học. Thế giới thực về khởi nghiệp được đưa vào lớp học, kinh nghiệm và hành vi của doanh nhân được phân tích, đánh giá để tạo ra những trải nghiệm khởi nghiệp thứ cấp trong SV. Đào tạo khởi nghiệp tại nhiều trường đại học trên thế giới đã và đang sử dụng câu chuyện đời thực bởi vì cách làm này tạo điều kiện để SV có được trải nghiệm khởi nghiệp thông qua quan sát, tự nhận thức, suy ngẫm và hình thành những hiểu biết, kỹ năng mới thông qua quá trình sàng lọc cá nhân. Dạy học khởi nghiệp bằng các câu chuyện đời thực chính là học tập trải nghiệm khởi nghiệp trong một môi trường ít rủi ro tài chính cho SV. Phương pháp này đặc biệt phù hợp với Việt Nam trong điều kiện kết nối giữa trường đại học và doanh nghiệp còn ở mức đơn giản, việc tổ chức cho SV tham gia vào các dự án khởi nghiệp của doanh nghiệp hoặc làm việc cùng các nhà khởi nghiệp còn gặp nhiều rào cản.

### **2.5. Thảo luận và các gợi ý về thiết kế tình huống dạy học khởi nghiệp**

Bức tranh tổng quan công trình nghiên cứu cho thấy cùng với sự tăng nhanh của các khóa đào tạo khởi nghiệp, bài viết về phương pháp sư phạm và thiết kế dạy học khởi nghiệp trong lớp học đã tăng lên đáng kể. Hướng nghiên cứu này cần được quan tâm nhằm phân tích và thúc đẩy thực hành phương pháp dạy học khởi nghiệp.

Tại Việt Nam, kể từ khi Chính phủ phát động tinh thần quốc gia khởi nghiệp vào năm 2016 (Communist Party of Vietnam Online Newspaper, 2017), các khái niệm “startup”, “entrepreneurship” xuất hiện ngày càng phổ biến trên các phương tiện truyền thông, trên tạp chí học thuật và trong trường học. Tùy từng trường đại học mà các cấp độ quan tâm đến

GDKN cho SV có khác nhau. Hầu hết các trường đại học cung cấp kiến thức về khởi nghiệp cho SV thông qua các tọa đàm, sự kiện, các hoạt động tuyên truyền. Các trường đại học đều tổ chức cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp của SV để lấy nguồn ý tưởng tham gia cuộc thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Một số các trường đại học đã dạy học phần khởi nghiệp cho SV như Trường Đại học Nguyễn Tất Thành đã thành lập Trung tâm Sáng tạo và ươm tạo khởi nghiệp năm 2016 để truyền cảm hứng khởi nghiệp sáng tạo và tổ chức các lớp bồi dưỡng năng lực khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho cán bộ, giảng viên, và SV (Thanh Nien News, 2022). Trường Đại học Công nghệ Thông tin – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (2022) công nhận môn Khởi nghiệp kinh doanh là môn học tự chọn cho tất cả các ngành đào tạo đại học chính quy thuộc nhà trường. Như vậy, việc dạy học khởi nghiệp như là một phần của chương trình đào tạo đại học mới được một số trường đại học triển khai gần đây.

Nhấn mạnh vào mục tiêu phát triển năng lực thực hiện cho người học, các phương pháp dạy học khuyến khích SV chủ động học tập, tạo điều kiện cho SV trải nghiệm, thực hành cũng được các trường học khuyến khích áp dụng. Là một phương pháp dạy học tích cực, dạy học dựa vào tình huống là những câu chuyện có thực về doanh nhân là phù hợp với xu hướng đào tạo khởi nghiệp.

Dạy học khởi nghiệp bằng câu chuyện đời thực, kế thừa từ phương pháp dạy học tình huống trong kinh doanh, có thể phát triển thêm những đặc tính của câu chuyện có thực như các nhân vật có sức thu hút, tình huống câu chuyện và diễn biến tình tiết hành động gần gũi với SV để kích thích SV kết nối cảm xúc với kinh nghiệm của các doanh nhân, khuyến khích họ nhập vai là doanh nhân trong phân tích tình huống, thực hành tư duy khởi nghiệp cũng như là tham gia tích cực vào thảo luận trong lớp. Sử dụng các câu chuyện đời thực về nhà khởi nghiệp là cựu SV của trường đại học có thể là một cách hiệu quả để kết nối cảm xúc của SV với các tình huống dạy học.

Vai trò của giảng viên trong xây dựng tình huống dạy học và lựa chọn câu chuyện đời thực làm nội dung tình huống là yếu tố then chốt quyết định sự thành công của phương pháp dạy học khởi nghiệp này. Mặc dù việc lựa chọn, xây dựng một tình huống phải căn cứ vào mục tiêu dạy học, tính phức tạp và tùy thuộc hoàn cảnh của mỗi câu chuyện khởi nghiệp là không thể xem nhẹ vì đây là những yếu tố thu hút sự quan tâm của SV, từ đó lôi cuốn họ tham gia vào học tập và thảo luận.

Trong dạy học khởi nghiệp thông qua câu chuyện đời thực, tình huống dạy học do giảng viên lựa chọn và thiết kế, nhưng nội dung của tình huống là các câu chuyện do nhà khởi nghiệp kể ra càng giữ được nguyên bản cuộc sống càng thể hiện sự sống động và đích thực của tình huống. Việc sử dụng các câu chuyện khởi nghiệp nguyên bản, không tinh chỉnh, làm tình huống dạy học giúp giảng viên giảm tải công sức cho việc xây dựng nội dung câu chuyện, tuy nhiên tính tập trung gắn kết với mục tiêu dạy học sẽ ít hơn. Việc thiết kế tình huống dạy học dựa trên tinh chỉnh câu chuyện khởi nghiệp sẵn có hoặc tìm tòi một câu

chuyện mới chưa được kể ra, đòi hỏi nhiều công sức vì giảng viên phải hiểu về câu chuyện và cấu trúc lại câu chuyện đó thành nội dung tình huống gắn kết với mục tiêu dạy học.

Việc giảng viên tự khám phá câu chuyện khởi nghiệp đời thực và dựa vào đó để thiết kế tình huống dạy học, dù gây nhiều khó khăn cho giảng viên, nhưng sẽ mang lại kết quả cao hơn trong đạt được các mục tiêu đặt ra. Khi đó giảng viên sẽ lựa chọn được các nhân vật/doanh nhân, khơi gợi họ kể về sự kiện, hành vi, quyết định phù hợp với đối tượng SV và mục tiêu dạy học. Việc tiếp xúc với các nhà khởi nghiệp, lắng nghe câu chuyện của họ cũng là quá trình để chính giảng viên học về khởi nghiệp, từ đó truyền tải cho SV trong môi trường trên lớp học.

Từ các câu chuyện được khám phá với nhân vật và bối cảnh trung thực, giảng viên có thể sắp xếp diễn biến tình tiết, xây dựng cấu trúc cốt chuyện, viết mô tả tình huống, soạn câu hỏi kích thích thảo luận để phục vụ mục tiêu dạy học. Bị thuyết phục về những điều truyền tải khi tự nghiên cứu tình huống, sau đó bị thuyết phục thông qua quá trình thảo luận, điều này dẫn đến thay đổi quan điểm, tư duy của SV. Đó chính là mục tiêu của thiết kế tình huống dạy học nhằm nâng cao tác động của trải nghiệm học tập của SV. Việc viết ra được một tình huống dạy học hay dựa trên câu chuyện đời thực phụ thuộc một phần vào khả năng sáng tác, tính nghệ thuật, của giảng viên. Một phần khác, giảng viên cũng cần đảm bảo lột tả được đặc điểm của nhà khởi nghiệp trong bối cảnh xã hội, truyền tải kinh nghiệm và quá trình học hỏi kinh doanh, câu chuyện phục vụ cho việc hình thành và tái hình thành các khái niệm liên quan đến khởi nghiệp.

### **3. Kết luận**

Học tập và giảng dạy khởi nghiệp là một chủ đề ngày càng thu hút sự quan tâm khi các khóa học khởi nghiệp tăng lên mạnh mẽ trong những thập kỉ gần đây. Các cơ hội kinh doanh, sáng tạo ra những giá trị mới đóng góp cho xã hội luôn tồn tại đâu đó trong môi trường xung quanh mỗi người. Khả năng nhận ra một cơ hội, theo đuổi khai thác cơ hội đó thành công chỉ hiện diện ở một số cá nhân với những đặc tính cá nhân, trong các tình huống cụ thể. Sử dụng những câu chuyện đời thực về hành trình khởi nghiệp của các doanh nhân trong dạy học khởi nghiệp phát huy được nhiều thế mạnh của phương pháp dạy học tình huống, tạo điều kiện cho SV tiếp xúc với thế giới thực của khởi nghiệp, được trải nghiệm thực tiễn khởi nghiệp tại lớp học. Vai trò của giảng viên trong việc tìm tòi câu chuyện khởi nghiệp thu hút, gần gũi với SV và dùng nó để thiết kế tình huống dạy học là yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của phương pháp dạy học tình huống dựa vào câu chuyện đời thực trong GDKN.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bandura, A. (1986). *Social foundations of thought and action: A social cognitive theory*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice-Hall.
- Communist Party of Vietnam Online Newspaper (2017). Nam 2016 - Nam của tinh thần khởi nghiệp [Year 2016 - The Year of Entrepreneurship]. Retrieved from <https://dangcongsan.vn/kinh-te/nam-2016--nam-cua-tinh-than-khoi-nghiep-422053.html>
- Thanh Nien News (2022). Trường Đại học Nguyễn Tất Thành: Vườn ươm khởi nghiệp cho sinh viên [Nguyễn Tất Thành University: Startup incubator for students]. Retrieved from <https://thanhnien.vn/truong-dh-nguyen-tat-thanh-vuon-uom-khoi-nghiep-cho-sinh-vien-post1437991.html>
- Columbia University (n.d.). Case Method Teaching and Learning. Retrieved from <https://ctl.columbia.edu/resources-and-technology/resources/case-method/>
- Dang, V. H., & Ha, T. D. (2003). *Li luận dạy học đại học [Theory of university teaching]*. Hanoi Pedagogical University Publishing House.
- European Commission (2004). Helping to Create an Entrepreneurial Culture: A Guide on Good Practices in Promoting Entrepreneurial Attitudes and Skills through Education.
- Fayolle, A., & Gailly, B. (2008). From craft to science: teaching models and learning processes in entrepreneurship education. *Journal of European Industrial Training*, 32(7), 569-593.
- Fellnhofer, K. (2018). Narratives boost entrepreneurial attitudes: Making an entrepreneurial career attractive? *European Journal of Education*, 53, 218-237.
- Fellnhofer, K. (2019). Toward a taxonomy of entrepreneurship education research literature: a bibliometric mapping and visualization. *Educational Research Review*, 27, 28-55.
- Greenhalgh, A. M. (2007). Case method teaching as science and art: A metaphoric approach and curricular application. *Journal of Management Education*, 31(2), 181-194.
- Hagg, G., & Kurczewska, A. (2021). Towards a Learning Philosophy Based on Experience in Entrepreneurship Education. *Entrepreneurship Education and Pedagogy*, 4(1), 4-29. Retrieved from <https://doi.org/10.1177/2515127419840607>
- Hagg, G., & Gabrielsson, J. (2019). A systematic literature review of the evolution of pedagogy in entrepreneurial education research. *International Journal of Entrepreneurial Behaviour & Research*. DOI: 10.1108/IJEER-04-2018-0272
- Hayes, N. R., & Robinson, R. A. (2012). Using biography to teach entrepreneurship. *Entrepreneurial Executive*, 17.

- Lackeus, M. (2015). Entrepreneurship in education: What, why, when, how. *Entrepreneurship 360 Background Paper*. In *Background paper for OECD-LEED, 91*. Retrieved from <https://doi.org/10.1515/kbo-2016-0075>
- Mwasalwiba, E. S. (2010), “Entrepreneurship education: a review of its objectives, teaching methods, and impact indicators”, *Education + Training*, 52(1), 20-47.
- Neck, H. M., & Corbett, A. C. (2018). The scholarship of teaching and learning entrepreneurship. *Entrepreneurship Education and Pedagogy*, 1(1), 8-41.
- Nguyen L. G. (2016). Van dung phuong phap nghien cuu tinh huong trong giang day mon hoc Ke toan tai chinh [Applying the case study method in teaching the subject of Financial Accounting]. *Journal of Science and Technology University of Danang*, 12(97).
- Nguyen, T. T. (2017). Van dung phuong phap day hoc bang tinh huong vao day hoc mon Li luan day hoc theo dinh huong phat trien nang luc day hoc cho sinh vien su pham cac truong dai hoc [Applying the case method into teaching subject The Theory of Teaching towards developing teaching ability for pedagogical students at universities]. *Scientific Journal – Dong Nai University*, (7), 33-43.
- Nkhoma, M., Sriratanaviriyakul, N., & Quang, H. L. (2017). Using case method to enrich students’ learning outcomes. *Active Learning in Higher Education*, 18(1), 37-50.
- Rae, D., & Carswell, M. (2000). Using a life story approach in researching entrepreneurial learning: the development of a conceptual model and its implications in the design of learning experiences. *Education + Training*, 42(4-5), 220-227.
- Ramsgaard, M. B., & Austin, R. V. (2022). Understanding cases as narratives in entrepreneurship education: a conceptual framework. In Wigger, K., Aaboen, L., Haneberg, D., Jakobsen, S., and Lauvas, T., *Reframing the Case Method in Entrepreneurship Education: Cases from the Nordic Countries*. Edward Elgar Publishing. Retrieved from <https://doi.org/10.4337/9781800881150.00010>
- Solomon, G. T. (2007). An examination of entrepreneurship education in the United States. *Journal of Small Business and Enterprise Development*, 14(2), 168-182.
- Solomon, G. T., & Fernald, L. W. (1991). Trends in small business management and entrepreneurship education in the United States. *Entrepreneurship: Theory and Practice*, 15(3), 25-39.
- Tran, T. H., & Nguyen, D. D. (2014). *To chuc hoat dong day hoc dai hoc [Organizing university teaching activities]*. Ho Chi Minh City University of Education Publishing House.
- University of Information Technology - Viet Nam National University HCMC (2022). Thong bao ve viec cong nhan mon Khoi nghiep kinh doanh la mon hoc tu chon tu do cho tat ca cac nganh dao tao dai hoc chinh quy [Announcement of recognition of Entrepreneurship as an elective subject for all formal undergraduate disciplines]. Retrieved from <https://www.uit.edu.vn/thong-bao-ve-viec-cong-nhan-mon-khoi-nghiep-kinh-doanh-la-mon-tu-chon-tu-do-cho-tat-ca-cac-nganh-dao-cao-dai-hoc-chinh-quy>

**REAL-LIFE NARRATIVES AS CASES IN UNIVERSITY ENTREPRENEURSHIP  
EDUCATION – A LITERATURE REVIEW  
AND SUGGESTIONS FOR DESIGNING CASE-STUDIES**

*Phạm Thị Lan Phương*

*Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam*

*Corresponding author: Phạm Thị Lan Phương – Email: phuongptl@hcmue.edu.vn*

*Received: May 24, 2023; Revised: June 26, 2023; Accepted: June 29, 2023*

**ABSTRACT**

*The paper uses literature review method to explore the teaching methods used in university entrepreneurship education through real-life narratives. The research findings show that entrepreneurship education is influenced by business education and inherits the case-based teaching method. In teaching entrepreneurship, case studies based on real-life narratives of entrepreneurs have been widely used. These case studies promote students' engagement in learning, especially when the narrative cases are about entrepreneurs who have backgrounds, traits and entrepreneurial activities close to students. In addition to using available entrepreneurial narratives, instructors can find untold entrepreneurial stories on their own and transform them into compelling case studies.*

**Keywords:** case-based teaching; entrepreneurship education; real-life narrative; university